

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 25-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Văn Năm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thế Sự

Ông Nguyễn Khắc Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, sinh ngày 03-7-1994 tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị N; vợ là Nguyễn Thị T; có 01 con sinh năm 2015; tiền án: 01, Ngày 23-4-2014, Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Thành N 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Cố ý gây thương tích (đang chấp hành án); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21-3-2018 đến ngày 24-3-2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hoàng Bát N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 21 tháng 3 năm 2018, N đang ở nhà tại thôn T, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng thì N nhận được điện thoại của người bạn quen biết ngoài xã hội tên là Phạm Văn T, sinh năm 1996, nơi cư trú: Tổ T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng. Khi nói chuyện, N hỏi mua chịu 300.000 đồng ma túy đá của T để sử dụng cho bản thân, trước đây N đã 02 lần mua ma túy của T. T không nói gì, kết thúc điện thoại, N hiểu là T đồng ý bán ma túy cho N. Ngay sau đó, N điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng (N đã tháo BKS 16L2-3285 để ở nhà), đi đến đầu ngõ nhà T ở tổ T, phường H, quận Đ và gọi nháy máy cho T, khoảng 10 phút sau T gọi điện cho N hỏi N đang ở đâu? N trả lời “đang đứng ở đầu ngõ” thì T tắt máy. N đợi khoảng 10 phút sau thì T đi đến đưa cho N một gói ma túy đá, N nói với T: “Mấy hôm nữa có tiền tôi trả”. Sau đó, N cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái, điều khiển xe mô tô đi đến gần cổng làng Trung Nghĩa, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn thì bị Công an quận Đồ Sơn yêu cầu dừng xe kiểm tra. Do sợ bị phát hiện, N thả gói ma túy vừa mua được xuống dưới đất, sát cạnh nơi N đứng thì bị Công an quận thu giữ gói ma túy nói trên và đưa N về trụ sở Công an quận để lập Biên bản.

Bản Kết luận giám định số 135/KLGD (DD6) ngày 24-3-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy đá, có khối lượng 0,30 gam, là loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,30 gam. Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 56; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 24 tháng đến 30 tháng tù và tổng hợp hình phạt của bản án trước, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong chất mẫu vật còn lại sau giám định và 01 biển kiểm soát 16L2-3285, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại Nokia N1280 màu xanh dương đã qua sử dụng mà bị cáo Nguyễn Thành N dùng để liên lạc mua ma túy.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và luận tội. Bị cáo biết hành vi phạm tội của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật và rất ăn năn hối hận. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành N và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã làm rõ: Hồi 23 giờ 00 phút, ngày 21-3-2018, tại tổ T, phường H, quận Đ, thành phố Hải Phòng, Công an quận Đồ Sơn bắt quả tang Nguyễn Thành N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có tổng khối lượng 0,30 gam, là loại Methamphetamine. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Tội phạm về ma túy là vấn nạn mà Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm đấu tranh, đẩy lùi tệ nạn này. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 17/2014/HSST ngày 23-4-2014 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo N 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng và đang chấp hành án mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Bản án số 17/2014/HSST ngày 23-4-2014 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo N 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và theo nội dung của bản án này thể hiện bị cáo chưa bị tạm giữ, tạm giam ngày nào nên không được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trên (bản án số 17), buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có tài sản riêng. Việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là không có khả năng thực hiện được, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về xử lý vật chứng:

[8] 01 (một) phong bì niêm phong chất mẫu vật còn lại sau giám định và 01(một) biển kiểm soát xe mô tô 16L2-3285 không còn giá trị sử dụng thu được của bị cáo, cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) chiếc điện thoại Nokia N1280 màu xanh dương đã qua sử dụng mà bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Trong vụ án còn có một số đồ vật, tài sản thu được của bị cáo, gồm: 01(một) biển kiểm soát xe mô tô 16L2-3285; 01 (một) xe mô tô không gắn biển kiểm soát theo hiện trạng là loại xe 02 bánh, nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn trắng, số máy 5C64-428961 và số khung 5C640BY428959 (xe đã qua sử dụng để đi mua ma túy). Qua quá trình điều tra xác minh về nguồn gốc chiếc xe, xác định chủ sở hợp pháp là anh Mai Thanh T, sinh năm 1974, trú tại: Số 33/166 Chùa H, phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng và biển kiểm soát xe mô tô 16L2-3285 là do ông Trương Công T, sinh năm 1966, trú tại: Tổ Q, phường Đ, quận D, thành phố Hải Phòng đứng tên hợp pháp. Trước khi Tòa án có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Mai Thanh T có đơn xin lại tài sản, ông Trương Công T tự xác định biển kiểm soát xe mô tô 16L2-3285 không còn giá trị sử dụng và đề nghị Tòa án tịch thu tiêu hủy; ngày 06 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số

01/QĐXLVC-TA trả lại cho anh T chiếc xe trên, vì chiếc xe này không ảnh hưởng gì đến việc xử lý vụ án và đến ngày 20-7-2018, anh T đã được nhận lại tài sản của mình theo biên bản giao nhận tài sản giữa anh T với Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ; anh T và ông T đều có văn bản xin từ chối tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về vấn đề khác:

[9] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ sau là có căn cứ.

- Về án phí:

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 56; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Thành N 27 (*Hai mươi bảy*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tổng hợp với hình phạt 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù của bản án số 17/2014/HSST ngày 23-4-2014. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 51 (*Năm mươi mốt*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21 tháng 3 năm 2018.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong chất mẫu vật còn lại sau giám định và 01 biển kiểm soát 16L2-3285 thu được của Nguyễn Thành N; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại Nokia N1280 màu xanh dương đã qua sử dụng mà bị cáo Nguyễn Thành N dùng để liên lạc mua ma túy (*Đặc điểm các vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14 tháng 6 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ*).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo N phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Phòng Cảnh sát THAHS và HTTP;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Đồ Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Văn Năm